

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

PHẦN I. (5 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Điều không phải là vai trò của chăn nuôi đối với đời sống kinh tế - xã hội?

- A. Cung cấp thực phẩm cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.
- B. Cung cấp các tế bào, mô, cơ quan, động vật sống cho các nghiên cứu khoa học
- C. Cung cấp sức kéo cho canh tác, khai thác, vận chuyển.
- D. Cung cấp thiết bị, máy móc cho các ngành nghề khác.

Câu 2: Công nghệ nào không phải là công nghệ ứng dụng để xử lý chất thải?

- A. Đệm lót sinh học
- B. Biogas
- C. Ủ phân
- D. Robot dọn vệ sinh

Câu 3: Các nước đang phát triển ngành chăn nuôi chưa trở thành ngành chính là do:

- A. Thị trường tiêu thụ hạn chế
- B. Dịch vụ thú y, giống còn hạn chế
- C. Cơ sở thức ăn không ổn định
- D. Lao động thiếu kinh nghiệm sản xuất.

Câu 4: Nguồn gốc của các loại vật nuôi hiện nay là?

- A. Động vật hoang dã được con người thuần hóa
- B. Có sẵn trong tự nhiên
- C. Do con người nghiên cứu tạo ra bằng công nghệ
- D. Do chọn lọc tự nhiên

Câu 5: Căn cứ nào sau đây là một trong các căn cứ để phân loại vật nuôi?

- A. Kích thước
- B. Nguồn gốc
- C. Giới tính
- D. Khối lượng

Câu 6: Ý nào dưới đây là phù hợp nhất để mô tả phương thức nuôi bán công nghiệp (bán chăn thả)?

- A. Là dạng kết hợp của nuôi chăn thả tự do và nuôi công nghiệp.
- B. Là phương thức chăn nuôi chỉ áp dụng cho gia súc.
- C. Là phương thức chăn nuôi chỉ áp dụng cho gia cầm.
- D. Là phương thức chăn nuôi ghép nhiều loại gia súc, gia cầm.

Câu 7: Giống vật nuôi phải có đặc điểm gì ?

- A. Phải có số lượng đảm bảo để nhân giống
- B. Di truyền được những đặc điểm của giống cho thế hệ sau
- C. Không quy định về số lượng nhưng phải di truyền được những đặc điểm của giống cho thế hệ sau
- D. Số lượng đảm bảo để nhân giống và di truyền được những đặc điểm của giống cho thế hệ sau

Câu 8: Nhiệm vụ cơ bản của công tác giống là?

- A. Chọn lọc giống vật nuôi
- B. Chọn lọc và nhân giống vật nuôi
- C. Nuôi dưỡng giống vật nuôi
- D. Tạo ra giống vật nuôi có năng suất cao.

Câu 9: Vai trò của giống trong chăn nuôi là?

- A. Giống vật nuôi quyết định đến năng suất chăn nuôi.
- B. Giống vật nuôi quyết định chất lượng sản phẩm chăn nuôi.
- C. Giống vật nuôi quyết định đến năng suất và chất lượng sản phẩm chăn nuôi.
- D. Giống chỉ quyết định đến năng suất chăn nuôi.

Câu 10: Ngoại hình của vật nuôi là gì ?

- A. Là chất lượng bên trong cơ thể vật nuôi

- B. Là đặc điểm bên ngoài của con vật, mang đặc trưng cho từng giống
- C. Là sự tăng thêm về khối lượng, kích thước, thể tích của từng bộ phận hay của toàn cơ thể con vật.
- D. Mức độ sản xuất ra sản phẩm của con vật

Câu 11: Vai trò của chọn giống vật nuôi là gì ?

- A. Chọn ra những con vật có gen ưu tú từ đó cải thiện được năng suất và chất lượng sản phẩm ở đời sau.
- B. Chọn ra những con vật có gen trội từ đó cải thiện được năng suất và chất lượng sản phẩm ở đời sau.
- C. Chọn ra những con vật có tính trạng tốt từ đó cải thiện được năng suất và chất lượng sản phẩm ở đời sau.
- D. Chọn ra những con vật có tính trạng xấu để loại bỏ.

Câu 12: Phát biểu nào sau đây không đúng:

- A. Thông qua ngoại hình có thể phân biệt được giống này với giống khác
- B. Thông qua ngoại hình có thể nhận biết được tình trạng sức khỏe của vật nuôi
- C. Thông qua ngoại hình có thể nhận biết được tình trạng sinh sản của vật nuôi
- D. Thông qua ngoại hình có thể nhận biết được hướng sản xuất của vật nuôi

Câu 13: Lai giống là gì?

- A. Là phương pháp dùng những cá thể đực và cá thể cái của cùng một giống cho giao phối với nhau để tạo ra thế hệ con chỉ mang những đặc điểm của một giống ban đầu duy nhất
- B. Là phương pháp thụ tinh nhân tạo từ trứng và tinh trùng của vật nuôi cùng một giống
- C. Là phương pháp dùng những cá thể đực và cá thể cái khác giống cho giao phối với nhau để tạo ra con lai mang đặc điểm di truyền mới của bố mẹ.
- D. Là phương pháp cho 2 cá thể đực và cá thể cái của cùng giống giao phối với nhau.

Câu 14: Lai kinh tế là gì ?

- A. Là lai giữa các cá thể của hai loài khác nhau với mục đích tạo ra ưu thế lai với những đặc điểm tốt hơn bố mẹ.
- B. Là phương pháp lai khi mà vật nuôi chỉ có được một số đặc điểm tốt nhưng vẫn còn một vài đặc điểm chưa tốt cần cải tạo để giống vật nuôi trở nên hoàn thiện hơn
- C. Là phương pháp lai khi mà vật nuôi đã đáp ứng đủ nhu cầu nhưng vẫn còn một vài đặc điểm chưa tốt cần cải tiến
- D. Là phương pháp lai giữa các cá thể giống để tạo ra con lai có khả năng sản xuất cao hơn.

Câu 15: Trong các ý sau, hãy chỉ ra mục đích của lai giống?

- A. Tăng số lượng cá thể của giống
- B. Bảo tồn quỹ gen vật nuôi bản địa đang có nguy cơ tuyệt chủng
- C. Nhận được ưu thế lai làm tăng sức sống, khả năng sản xuất ở đời con, nhằm tăng hiệu quả chăn nuôi.
- D. Duy trì và cải tiến năng suất và chất lượng của giống

Câu 16: “Lai giữa lợn đực ngoại Yorkshire với lợn cái Móng Cái để tạo ra con lai F1 có khả năng sinh trưởng nhanh, tỉ lệ nạc cao và thích nghi với điều kiện chăn nuôi của Việt Nam.” là ví dụ về phương pháp lai nào?

- A. Lai cải tiến
- B. Lai cải tạo
- C. Lai kinh tế phức tạp
- D. Lai kinh tế đơn giản

Câu 17: Cây truyền phôi là gì ?

- A. Là công nghệ hỗ trợ sinh sản bằng cách lấy tinh dịch từ con đực để pha loãng và bơm vào đường sinh dục của con cái.
- B. Là quá trình trứng và tinh trùng được kết hợp với nhau trong môi trường ống nghiệm
- C. Là việc sử dụng kỹ thuật nhân bản từ tế bào sinh dưỡng để tạo ra vật nuôi.

D. Là quá trình đưa phôi từ các thể cái này vào cá thể cái khác, phôi vẫn sống và phát triển bình thường trong cơ thể nhận phôi

Câu 18: Đây là ưu điểm của thụ tinh nhân tạo?

- A. Phổ biến những đặc điểm tốt của con đực giống cho đàn con
- B. Giảm số lượng và thời gian sử dụng đực giống
- C. Giảm số lượng và thời gian sử dụng đực giống, đàn con mang đặc điểm tốt của đực giống
- D. Giảm số lượng và thời gian sử dụng đực giống, đàn con mang đặc điểm tốt của cái giống

Câu 19: Cho các ý sau:

1. Cấy phôi vào cơ thể vật nuôi
2. Hút trứng từ buồng trứng của con cái, nuôi trứng trưởng thành
3. Cho trứng và tinh trùng thụ tinh
4. Lấy tinh trùng từ con đực
5. Nuôi cấy phôi
6. Nuôi cấy trứng trong phòng thí nghiệm

Sắp xếp thứ tự đúng các công việc cần làm để tiến hành thụ tinh trong ống nghiệm.

- A. 2; 4; 6; 3; 5; 1
- B. 2; 6; 4; 3; 5; 1
- C. 2; 3; 4; 5; 6; 1
- D. 1; 6; 4; 3; 5; 2

Câu 20: Thụ tinh trong ống nghiệm là gì?

- A. Là quá trình đưa phôi từ các thể cái này vào cá thể cái khác, phôi vẫn sống và phát triển bình thường trong cơ thể nhận phôi
- B. Là công nghệ hỗ trợ sinh sản bằng cách lấy tinh dịch từ con đực để pha loãng và bơm vào đường sinh dục của con cái.
- C. Là quá trình trứng và tinh trùng được kết hợp với nhau trong môi trường ống nghiệm.
- D. Là việc sử dụng kỹ thuật nhân bản từ tế bào sinh dưỡng để tạo ra vật nuôi.

PHẦN II. (2 điểm) Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Khi tìm hiểu về năng suất và chất lượng sản phẩm thông qua Bảng 6.2 (SGK-31) Một số chỉ tiêu về năng suất và chất lượng sữa của một số giống bò:

Chỉ tiêu	Bò vàng VN	Bò Red Sindhi
Sản lượng sữa	300-400 kg/chu kỳ	1400-2100 kg/ chu kỳ
Tỉ lệ mỡ sữa	5.5%	5-5,5%

Có một số nhận định như sau:

- a) Các giống bò khác nhau có năng suất sữa khác nhau.
- b) Bò vàng và bò Red Sindhi đều cho tỷ lệ mỡ sữa cao, thích hợp nuôi lấy sữa.
- c) Chất lượng sữa của bò được đánh giá thông qua tỷ lệ mỡ sữa.
- d) Sức sản xuất sữa của Bò vàng thấp hơn bò Red Sindhi.

Câu 2. Bà Mười đã có kinh nghiệm chăn nuôi lợn Móng Cái nhiều năm. Bà chia sẻ một số nhận định sau về lợn Móng Cái:

- a) Lợn Móng Cái là giống vật nuôi ngoại nhập vào nuôi lâu đời ở Việt Nam.
- b) Lợn Móng Cái có ưu điểm là dễ nuôi, ăn tạp tuy nhiên cho thịt nhiều mỡ, ít nạc.
- c) Để cải thiện chất lượng thịt của lợn Móng Cái thì có thể cho con lợn nái Móng Cái phối với lợn đực giống ngoại cao sản như Yorkshire, Landrace,...
- d) Lợn Móng Cái sau cải tạo giống sẽ có tầm vóc cao hơn, nạc nhiều và thích nghi tốt với điều kiện khí hậu của Việt Nam.

III Phần 3. Tự luận: (3 điểm)

Câu 1 (1điểm): Nêu vai trò của giống trong chăn nuôi?

Câu 2 (2 điểm): So sánh lai kinh tế đơn giản và lai kinh tế phức tạp ?

-----Hết -----